

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 452/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026) (sau đây gọi là Luật), để triển khai, thi hành Luật kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc triển khai thi hành Luật.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong việc triển khai thi hành Luật và thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

##### 2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và tiến độ, chất lượng, hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động triển khai thi hành Luật trên toàn Thành phố.

b) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai các nhiệm vụ được quy định tại Luật và trách nhiệm, vai trò của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

c) Xây dựng chương trình cụ thể, chi tiết để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan được Ủy ban nhân dân Thành phố giao, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao.

d) Người đứng đầu sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

đ) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật.

## II. NỘI DUNG

### 1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục nội dung của Luật và văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành

a) Nội dung: tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục nội dung của Luật, văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành bằng hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, nhất là những người làm công tác liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước.

- Cơ quan thực hiện: Công an Thành phố, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan thực hiện: Công an Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí, truyền thông, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố, các Trang/Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

### 2. Triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật

Xây dựng văn bản triển khai thực hiện Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật.

- Cơ quan thực hiện: Công an Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: tháng 4 năm 2026.

### 3. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan thực hiện: Công an Thành phố.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

### 4. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

a) Nội dung: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành (trong đó có quy chế bảo vệ bí mật nhà nước) để đề xuất, tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Công an Thành phố, các sở, ban, ngành (đối với văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình chủ trì soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành); các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động rà soát gửi Sở Tư pháp tập hợp báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố (đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành).

c) Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

## **5. Biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với mạng LAN độc lập, máy tính và thiết bị, trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước**

a) Tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với mạng LAN độc lập, máy tính và thiết bị, trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới để thực hiện đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi quản lý, cụ thể:

- Biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với mạng LAN độc lập thuộc quyền quản lý.

- Biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với trường hợp sử dụng máy tính, thiết bị đã dùng để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước để kết nối với mạng máy tính (trừ mạng LAN độc lập), mạng Internet, mạng viễn thông.

- Biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với trường hợp sử dụng máy tính, thiết bị có lịch sử kết nối với mạng máy tính (trừ mạng LAN độc lập), mạng Internet, mạng viễn thông để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước.

- Việc triển khai sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Luật và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

d) Đề nghị Văn phòng Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các trường Đại học - Cao đẳng Hà Nội, Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố chủ trì, chỉ đạo thực hiện đối với các tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, trong phạm vi quản lý.

đ) Thời gian thực hiện: năm 2026 và những năm tiếp theo.

## **6. Rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý**

a) Nội dung: rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia và hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các sở, ban, ngành chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

- Đề nghị Văn phòng Thành ủy chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của Đảng.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chủ trì rà soát, đề xuất xây dựng danh mục bí mật nhà nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội.

- Đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố chủ trì rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội.

- Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, chủ trì, rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước của ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 01 năm 2027.

## **7. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Thành phố, cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của Luật**

a) Cơ quan thực hiện:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp Công an Thành phố, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc xây dựng, ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi quản lý.

- Đề nghị Văn phòng Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các trường Đại học - Cao đẳng Hà Nội, Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố chủ trì, chỉ đạo thực hiện đối với các tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, trong phạm vi quản lý.

b) Thời gian hoàn thành: quý III năm 2026.

### **III. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Kế hoạch này.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng và báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật có liên quan; dự toán kinh phí bảo đảm triển khai thi hành Luật được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan mình theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan, đơn vị được giao chức năng, nhiệm vụ liên quan công tác tài chính của Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổng hợp đề Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm cân đối bố trí kinh phí trong dự toán được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm để tổ chức thực hiện.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố có liên quan trong phạm vi quản lý, chức trách, quyền hạn của mình; căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật tại sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình để chủ động, tích cực triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Công an Thành phố) về kết quả thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Công an).

2. Công an Thành phố có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này, báo cáo Chủ

tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch.

**3.** Đề nghị Văn phòng Thành ủy và các Ban của Đảng Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các trường Đại học - Cao đẳng Hà Nội, Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố trong phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

**4.** Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan phản ánh về Công an Thành phố để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng, các Ban Đảng, Ủy ban kiểm tra Thành ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- Đảng ủy các trường ĐH-CĐ HN;
- Đảng ủy ĐHQG HN;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT-XH TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Đức Tuấn**